TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2017
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 127/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2017 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2017/QĐST- DS, ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Thùy N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Vàng E, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp M, xã T1, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thùy N trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Văn Vàng E kết hôn với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến ngày 27/5/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C,

tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Vàng E tham gia tệ nạn cờ bạc, số đề từ đó vợ chồng thường xảy ra cự cải nhau dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn nữa nên chị đã ly thân với anh Vàng E từ tháng 3 năm 2014 cho đến nay, nhưng anh Vàng E cũng không hề tới thăm con.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/5/2013, hiện cháu đang sống với chị N.

Về tài sản chung: Không có.

Về phần nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Tại Tòa chị N yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Vàng E.

Về con chung: Chị yêu cầu xin được nuôi con là Nguyễn Ngọc Anh T. Không yêu cầu anh Vàng E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Vàng E Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Vàng E vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thùy N vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Vàng E vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thùy N xử cho chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Văn Vàng E được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/5/2013 cho chị Lê Thùy N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vàng E không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn Vàng E đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Vàng E.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Văn Vàng E kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 27/5/2013 do chị N cung cấp nên hôn nhân của chị N và anh Vàng E là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, theo lời trình bày của chị N là sau khi chị và anh Vàng E cưới nhau về chung sống đến năm 2013 thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Vàng E tham gia cờ bạc, từ đó vợ chồng thường cự cải nhau và đã đến ly thân từ đó cho đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2017, cho rằng vợ chồng chị N và anh Vàng E thường đi làm ăn ở địa phương khác nên không biết mâu thuẫn của vợ chồng chị N và anh Vàng E xảy ra như thế nào, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án anh Vàng E cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N xử cho chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Văn Vàng E ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị N và anh Vàng E có 01 đứa con tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/5/2013, từ khi vợ chồng ly thân chị N trực tiếp nuôi con, hơn nữa cháu T còn nhỏ và chị N cũng có điều kiện để nuôi con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N xử giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vàng E không

phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thùy N thừa nhận không có nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Lê Thùy N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0004186, ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Văn Vàng E được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/5/2013 cho chị Lê Thùy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Vàng E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vàng E có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị N và anh Vàng E có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thùy N thừa nhận không có nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Lê Thùy N phải chịu tiền án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0004186, ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên. Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị N có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án sơ thẩm (30/8/2017). Đối với anh Vàng E vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Tam Hiệp;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tâm